TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2025/HS-ST
Ngày: 28 - 03 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Kền
Bà Trần Thị Kim Nhung

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đình T** (tên gọi khác: không); sinh ngày 04 tháng 11 năm 1999 tại Quảng Ninh; nơi thường trú: tổ E, khu D, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở (trước khi bị bắt): tổ F, khu phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Hồng T1 và bà Nguyễn Thị T2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2024, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Q, có mặt.

* *Những người làm chứng:* Chị Dương Thùy L, anh Phạm Văn T3, anh Đỗ Văn S (đều vắng mặt)

* *Người chứng kiến:* Ông Hồ Xuân H; ông Nguyễn Hùng T4 (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 16/12/2024, tại đoạn đường thuộc tổ A, khu A, phường C, thành phố H, Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đình T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán. Thu giữ tại túi áo khoác phía trong bên trái của T có 04 túi nilon chứa chất thực vật khô. Ngoài ra, thu giữ của T 01 điện thoại Iphone X màu đen gắn Sim 0867.130.755 và tiền mặt 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Kết luận giám định số 2023/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Chất thực vật khô trong 04 túi nilon thu của Nguyễn Đình T là ma túy loại Cần sa, tổng khối lượng là 3,493 gam (ba phẩy, bốn trăm chín mươi ba).

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Đình T sử dụng ma túy cần sa từ năm 2023, do việc làm không ổn định nên T nảy sinh ý định mua ma túy cần sa về bán kiếm lời. Sáng ngày 21/11/2024, T đi đến khu vực cây xăng C1, thành phố H tìm mua ma túy. Tại đây T gặp một nam thanh niên khoảng 30 tuổi (T không biết tên, địa chỉ nhà) hỏi mua ma túy thì người này đồng ý bán cho T 01 gói ma túy cần sa với giá 1.500.000đ (một triệu, năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, T cầm về nhà lấy ra một ít sử dụng cho bản thân, phần còn lại T chia được thành 10 túi bán với giá từ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) đến 300.000đ (ba trăm nghìn đồng)/01 túi. Do chưa có tài khoản Ngân hàng nên T mượn tài khoản Ngân hàng MB số 9999920052020 của chị Dương Thùy L, sinh năm 2004, nơi cư trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh (là bạn gái T) để giao dịch nhưng không cho L biết mục đích sử dụng. T đã bán ma túy cho nhiều người nhưng chỉ nhớ đã bán cho Phạm Văn T3 (sinh năm 1999, trú tại tổ A, khu G, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) và Đỗ Văn S (sinh năm 1999, trú tại tổ A, khu G, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh) đều là người sử dụng ma túy và có quen biết với T, cụ thể:

- *Lần thứ nhất*: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/11/2024, tại khu vực cửa quán Đ, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, T bán cho T3 01 túi ma túy cần sa với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Trước khi đến điểm hẹn nhận ma túy, T3 chuyển tiền mua ma túy cho T vào tài khoản Ngân hàng M mang tên Dương Thùy L.

- *Lần thứ hai*: khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08/12/2024, tại khu vực quán nước gần cây xăng C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, T bán cho T3 01 túi ma tuý cần sa với giá 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng), T3 trả tiền mặt cho T.

- *Lần thứ ba*: tối ngày 14/12/2024, tại khu vực quán nước gần cây xăng C, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, T bán cho S 01 túi ma túy cần sa với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), S trả tiền mặt cho T.

- *Lần thứ tư*: khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 16/12/2024, tại khu vực tổ F, khu Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, T bán cho S 01 túi ma túy cần sa với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Trước khi đến điểm hẹn nhận ma túy, S chuyển tiền mua ma túy cho T vào tài khoản Ngân hàng M mang tên Dương Thùy L. Nhận được tiền trong tài khoản, T đã mang 01 túi ma túy cần sa đến phòng trọ giao cho S. Sau khi giao dịch mua bán ma túy với S xong, T còn lại 04 túi ma túy

cần sa cất giấu trong người với mục đích để bán với giá 300.000đ/túi nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, triệu tập Phạm Văn T3 và Đỗ Văn S để làm việc. Tại thời điểm triệu tập, S tự nguyện giao nộp túi ma túy cần sa mà S mua được của Thái ngày 16/12/2024 để sử dụng, nhưng chưa sử dụng hết. Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn T3 và Đỗ Văn S khai nhận phù hợp về thời gian, địa điểm, số lần và số tiền mua ma túy của Nguyễn Đình T.

Người làm chứng chị Dương Thùy L, sinh năm 2004, nơi cư trú: tổ A, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh trình bày: Chị L có đăng ký tài khoản số 9999920052020 Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q (M1) Chi nhánh Q1. Do không có tài khoản ngân hàng nên đầu tháng 11/2024, T hỏi L mượn tài khoản để sử dụng giao dịch cá nhân. Việc T sử dụng tài khoản ngân hàng để giao dịch chuyển tiền mua bán ma túy chị L không biết.

Người chứng kiến ông Nguyễn Tiến H1, sinh năm 1956, nơi cư trú: tổ D, khu D, phường C, Tp H, tỉnh Quảng Ninh và ông Hồ Xuân H, sinh năm 1961, nơi cư trú: tổ F, khu F, phường C, TP H, tỉnh Quảng Ninh là người làm chứng có lời khai xác nhận chứng kiến cơ quan Công an bắt quả tang Nguyễn Đình T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tại túi áo khoác phía trong bên trái của Nguyễn Đình T đang mặc có 04 (bốn) túi nilon chứa thực vật khô và nghe T khai nhận thực vật khô trong các túi nilon là ma túy Cần sa của T cất giấu để bán. Thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen cùng số tiền 300.000 đồng.

Với nội dung trên Cáo trạng số 1640/CT-VKS-HL ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo Nguyễn Đình T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng các điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Đình T từ 07 (bảy) đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định +1 sim điện thoại; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại, số tiền 300.000 đồng thu giữ của bị cáo; truy thu buộc bị cáo nộp số tiền 500.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 16/12/2024; biên bản kiểm tra điện thoại, chi tiết giao dịch tại Ngân hàng và kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh Q, phù hợp với lời khai của Phạm Văn T3 và Đỗ Văn S về các lần mua ma túy của bị cáo, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến, và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 23/11/2024 đến ngày 16/12/2024, tại các khu vực quán Đ, khu vực cây xăng C1 thuộc phường C và khu vực tổ F, khu phố Y, phường T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Nguyễn Đình T 02 lần bán trái phép chất ma túy loại cần sa cho Phạm Văn T3 (lần 1: khoảng 18 giờ 30 phút ngày 23/11/2024; lần 2: khoảng 19 giờ 45 phút ngày 08/12/2024), và 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Văn S (lần 1: vào tối 14/02/2024; lần 2 vào khoản 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2024), mỗi lần 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) ma túy cần sa.

Ngoài ra, khoảng 16 giờ ngày 16/12/2024 Nguyễn Đình T còn có hành vi tàng trữ trái phép 3,493 gam ma túy loại cần sa mục đích để bán thì bị phát hiện bắt quả tang.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đình T đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung *"phạm tội 02 lần trở lên"* theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh đã kết luận tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện. Bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy không những là loại độc dược hủy hoại sức khỏe của người sử dụng, đồng thời tác hại nhiều mặt trong đời sống xã hội và là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, cũng như biết rõ hành vi mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi nên đã bất chấp các quy định của pháp luật, mua bán và tàng trữ ma túy trái phép để bán lại cho người khác kiếm lời. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, có tình tiết giảm nhẹ nên xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không xác định được bị cáo có tài sản riêng, khó có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) T bán ma túy cho T3 và S là tiền do phạm tội mà có, trong đó 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) Cơ quan điều tra đã thu giữ cần tịch thu, truy thu buộc bị cáo nộp lại 500.000đ để sung ngân sách Nhà nước.

Đối với điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình T: quá trình điều tra xác định ngoài việc sử dụng liên lạc cá nhân, bị cáo còn dùng để giao dịch bán ma túy, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là loại chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, sim điện thoại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về các nội dung khác:

Phạm Văn T3 và Đỗ Văn S có hành vi mua ma túy về sử dụng, T3 đã sử dụng hết, còn S vẫn tàng trữ 0,314 gam ma túy để sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Tiến hành xét nghiệm nhanh trong nước tiểu của T3 và S đều dương tính với ma túy cần sa. Công an thành phố H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy đối với S và T3 là đúng quy định của pháp luật.

Đối với Dương Thùy L không biết, không tham gia phạm tội cùng Nguyễn Đình T nên không đề cập xử lý.

Đối với người bán ma túy cho T: quá trình điều tra không xác minh được lai lịch, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo **Nguyễn Đình T** 07 (bảy) năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, thời hạn tù tính từ ngày 16/12/2024.

2. Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Đình T phải nộp số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo *(theo giấy nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước Q2 tại Ngân hàng C2 ngày 11/02/2025 do Vũ Đức C nộp)*

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone X) màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 3,46 gam cần sa mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì còn nguyên niêm phong số 2023/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh Q + 01 sim điện thoại.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 128/BB-THA ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa Công an thành phố H và Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Đình T có nghĩa vụ nộp 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/03/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Hạ Long;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT - CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQ THA hình sự;
- P hồ sơ nghiệp vụ- CAT Quảng Ninh;
- CQ THADS Tp Hạ Long;
- Trại tạm giam - CAT Quảng Ninh;
- Bị cáo; Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thủy